TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đắc Liệt
  - Ông Võ Văn Dũng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thi Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1165/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST - HPT ngày 09/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị La Thị T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Thế L sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn N, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 30/3/2018 và các lời khai tại Tòa án chị La Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Thế L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con. Từ năm 2017 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau, anh L không chịu khó làm ăn tạo dựng kinh tế xây dựng gia đình mà thường xuyên uống rượu, đánh bài dẫn đến nợ nần, vì con chung chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên răn anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không còn ai quan tâm đến

nhau. Tại phiên Tòa hôm nay chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thế L.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 29/3/2016, hiện cả hai cháu đang sống cùng chị T, chị đồng ý giao cháu Phạm La Gia K cho anh Phạm Thế L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai lập ngày 05 tháng 01 năm 2019, anh Phạm Thế L trình bày: Anh và chị La Thị T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con, từ năm 2017 đến nay anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn chủ yếu từ gia đình chị T với anh nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, anh sống ở xã L, thành phố V còn chị T sống ở thành phố B, thỉnh thoảng khi có thời gian anh cũng có xuống Bà Rịa đưa đón các con đi học. Qua yêu cầu ly hôn của chị T anh không đồng ý ly hôn vì anh nghĩ mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là Phạm La Gia K, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 29/3/2016; trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi một trong hai người con chung đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị T, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung của chị T và anh L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Thế L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị La Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con, từ năm 2017 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình nên anh chị tự nguyện ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Tại Biên bản hòa giải ngày 05/01/2019 anh L không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ nào cũng như chưa tìm được biện pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn gia đình mà tự đó đến nay anh không đến Tòa làm việc theo yêu cầu của Tòa mà đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H cũng xác định gia đình anh L và chị T có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên anh L đã chuyển đi nơi khác sống từ tháng 10/2017. Tại phiên tòa chị T xác định không còn tình cảm với anh L, do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị La Thị T, chị La Thị T được ly hôn với anh Phạm Thế L.

[3] Về con chung: Áp dụng khoản 2 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự: Chị La Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 29/3/2016; anh Phạm Thế L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 21/8/2008 đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị La Thị T phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị La Thị T. Chị La Thị T được ly hôn với anh Phạm Thế L.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự: Chị La Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 29/3/2016; anh Phạm Thế L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm La Gia K, sinh ngày 21/8/2008 đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị La Thị T và anh Phạm Thế L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị La Thị T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006353 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA